

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HS-ST

Ngày: 16-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải.

2. Ông Nguyễn Hồng Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Khuyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2022/TLST-HS, ngày 20 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2022/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thành V (E)**, sinh năm 1994, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ 23, khóm 3, Phường 4, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Con ông La Văn Q và bà Phạm Thị P; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không,

Tiền sự:

- Ngày 09/7/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, tại Quyết định số 38/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 19/3/2021.

- Ngày 10/12/2021, bị Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố Cao Lãnh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt.

Nhân thân: Ngày 12/5/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 28/2022/HS-ST.

Bắt tạm giam ngày 01/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trương Thanh T, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Cư trú: Số 61, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi tạm trú: Phòng số 01, nhà trọ B, tổ 22, khóm 3, Phường 4, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Phạm Thị P, sinh năm 1966 (có mặt). Nơi cư trú: Tổ 23, khóm 3, Phường 4, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng: Huỳnh Thông T, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Cư trú: Số 182, đường L, Phường 2, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ rạng sáng ngày 08/5/2022, Phạm Thành V mượn xe đạp của người bạn tên T (không rõ nhân thân) đang ngủ trên vỉa hè khu vực Lăng cụ Phó Bảng, rồi một mình điều khiển xe đạp đi tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến nhà trọ Bửu Trân thuộc tổ 23, khóm 3, phường 4, thành phố C thì thấy phòng trọ số 01 của anh Trương Thanh T đang thuê trọ khóa cửa bên ngoài, V quan sát thấy xung quanh không có người, phía trước nhà trọ có gắn camera an ninh nên leo lên dùng bọc nylon che ống kính camera lại. Sau đó, V dùng cây tua vít mang theo cạy ổ khóa cửa phòng trọ của anh T rồi đột nhập vào bên trong, quan sát thấy trong phòng có 01 cái bàn gỗ ngay cửa sổ, Vần kéo hộc tủ bàn phía trên ra thì thấy có 01 hộp nữ trang hình trái tim màu đỏ, bên trong có 01 cặp nhẫn vàng và 01 đôi bông tai màu trắng. Sau khi lấy được tài sản, V đi ra khỏi phòng trọ khép cửa lại rồi tẩu thoát ra ngoài. Trên đường đi, V vứt bỏ ổ khóa phòng trọ của anh T, cây tua vít ở bãi rác không thu hồi được và trả lại xe đạp cho T rồi đi bộ về nhà ngủ.

Đến sáng hôm sau, V nhờ một người bạn tên T (không rõ nhân thân, địa chỉ) đem bán 01 chiếc nhẫn vàng mà V trộm được ở tiệm vàng D, quầy 153-154 trung tâm chợ Cao Lãnh. Sau đó, V tự mình đem bán chiếc nhẫn còn lại cũng ở tiệm vàng D. V không nhớ rõ số tiền bán được của từng chiếc nhẫn nhưng tổng số tiền là 2.800.000 đồng, V dùng để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Còn đôi bông tai màu trắng V đem cất giấu ở bồn cây trên vỉa hè gần nhà trọ K 79 thuộc tổ 28, khóm 3, phường 4, thành phố C.

Đến khoảng 16 giờ 40 phút ngày 09/5/2022, anh T quay về nhà trọ và phát hiện bị mất trộm tài sản nên trình báo Công an phường 4. Qua sàng lọc đối tượng, Công an mời Vần về trụ sở làm việc, tại đây V thừa nhận là người thực hiện hành vi phạm tội như nội dung trên và tự nguyện giao nộp đôi bông tai V đã trộm của anh T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 180/KL-HĐĐGTS ngày 18/5/2022, kết luận:

- 01 cặp nhẫn cưới màu vàng 16k trọng lượng 10p8,8 đã qua sử dụng, có giá: 6.848.000 đồng (chưa thu hồi được);

- 01 cặp bông tai vàng trắng có đính hột đá màu trắng trong đó vỏ bông có giá: 24.750.000 đồng (đã thu hồi được);

- 01 hột đá thứ nhất có kích thước 3,9, chiều cao 250, trọng lượng 0,247 màu E, loại VVS1; hột đá thứ hai có kích thước 3,9, chiều cao 243, trọng lượng 0,245 màu E, loại VVS1; đã qua sử dụng, có giá: 13.900.000 đồng (đã thu hồi được).

Tổng tài sản thiệt hại: **45.498.000** đồng (Bốn mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Sau đó, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T đôi bông tai. Ngày 03/6/2022, bà Phạm Thị P là mẹ của V bồi thường cho anh Toàn số tiền 3.000.000 đồng cho cặp nhẫn bị mất, anh T đã nhận và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với ổ khóa phòng trọ sau khi lấy trộm V đã ném bỏ mất không thu hồi được, anh T cũng không yêu cầu bồi thường. Số tiền bà P đã bồi thường cho anh T, bà P không yêu cầu Văn trả lại.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Phạm Thành V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung trên, lời khai bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, bản kết luận định giá tài sản, biên bản tiếp nhận nguồn tin, lời khai của bị hại, người liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKS-TPCL, ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Phạm Thành V, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thành V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thành V với mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự số 28/2022/HS-ST, ngày 12/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp với bản án này. Buộc bị cáo Phạm Thành V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/6/2022.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xin giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Phạm Thị Phụng Em không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 03 giờ ngày 08/5/2022, V lén lút cạy ổ khóa phòng trọ số 01 nhà trọ Bửu Trân thuộc tổ 22, khóm 3, phường 4, thành phố Cao Lãnh lấy trộm 01 cặp nhẫn cưới màu vàng 16k giá trị 6.848.000 đồng; 01 cặp bông tai vàng trắng có đính hột đá màu trắng giá trị 24.750.000 đồng và hột đá thứ nhất trọng lượng 0,247 màu E loại VVS1, hột đá thứ hai trọng lượng 0,245 màu E loại VVS1 giá trị 13.900.000 đồng của anh Trương Thanh T, tổng giá trị là 45.498.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với tội danh mà Cáo trạng đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác; chỉ vì mục đích vụ lợi bị cáo lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của chủ sở hữu, người quản lý tài sản và đã lén lút trộm cắp tài sản của anh Trương Thanh Toàn, tổng giá trị là 45.498.000 đồng.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" như Cáo trạng của Viện

kiểm sát nhân nhân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Thành V phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Trước đây bị cáo đã bị khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” đang trong giai đoạn xét xử (đã đưa vụ án ra xét xử, trong khi chờ ngày xét xử) thì ngày 08/5/2022 bị cáo tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản”, chứng tỏ bị cáo không biết tự cải tạo, sửa sai và xem thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có thời gian học tập, cải tạo, trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời, cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường thiệt hại cho bị hại xong đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, nhận tiền bồi thường xong và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với một cặp bông tai vàng trắng có đính hột đá màu trắng; hột đá thứ nhất trọng lượng 0,247 màu E loại VVS1, hột đá thứ hai trọng lượng 0,245 màu E loại VVS1 đã qua sử dụng, ngày 08/6/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Toàn xong là phù hợp.

Đối với 01 cặp nhẫn cưới màu vàng 16k không thu hồi được, bị hại Trương Thanh T yêu cầu bồi thường 3.000.000 đồng; gia đình bị cáo V đã thỏa thuận và bồi thường cho anh T xong và anh T không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với ổ khóa phòng trọ sau khi lấy trộm V đã ném bỏ mất không thu hồi được, anh T cũng không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6] Về vấn đề khác: Đối với người tên Trinh bán 01 chiếc nhẫn vàng mà bị cáo V trộm cắp mà có, không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tại phiên tòa, như đã phân tích nêu trên là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thành V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thành V 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

- Căn cứ Điều 56 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự số 28/2022/HS-ST, ngày 12/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp với bản án này. Buộc bị cáo Phạm Thành V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/6/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Thành V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt, có quyền kháng cáo

phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh DT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Trà